

# Huế, thi ca và tôi

## Bích Phượng

*Đất Thần Kinh trai hiền gái lịch  
Non xanh nước biếc, điện ngọc đền rồng  
Tháp bảy tầng, miếu Thánh chùa Ông  
Chuông khua Diệu Đế, trống rung Tam Tòa  
Cầu Trường Tiền mười hai nhịp bắc qua  
Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ đợi khách âu ca thái bình*

Huế - vùng đất mộng mơ, đã lắng sâu trong tiềm thức của tôi với tình cảm thân thương, đắm thắm. Hầu hết mỗi người trong chúng ta đều được một lần nghe nói đến sông Hương, núi Ngự, thôn Vỹ Dạ, chùa Thiên Mụ, cầu Tràng tiền...qua những khúc tình ca đã viết về cố đô thân yêu này...

*Ai ra xứ Huế thì ra  
Ai về là về núi Ngự  
Ai về là về sông Hương  
Nước sông Hương còn vương chưa cạn  
Chim núi Ngự tìm bạn bay về  
Người tình quê ơi người tình quê thương nhớ lắm chi  
Ai ra xứ Huế thì ra  
Ai về là về Vỹ Dạ  
Ai về là về Nam Dao  
Đốc Nam Dao còn cao mong đợi  
Trăng Vỹ Dạ ngọt lời câu thề  
Người tình quê ơi người tình quê có nhớ xin trở về...  
( Ai ra xứ Huế- Duy Khánh)*

Huế buồn, Huế đẹp, Huế thơ...sao lại để cho tôi trăm ngàn lưu luyến, vấn vương! Mỗi lần nghe nhắc về Huế, là mỗi lần nhớ đến Huế, là nhớ về một vùng ký ức xa xôi, nhớ đến não lòng...Huế đến với tôi lần đầu tiên khi tôi bước vào lứa tuổi ô mai đầy mộng mơ, trong mùa hè đỏ lửa 1972. Năm đó Đông Hà rồi cổ thành Quảng Trị thất thủ. Máu loang như màu phượng đỏ trên Đại Lộ Kinh Hoàng, trên con đường số 1 từ Mỹ Chánh ra Quảng Trị với sự tàn sát dã man của đoàn người tản cư chen chúc. « Một người lính dù, nước mắt chan hòa, đứng lặng giữa hàng trăm, hàng ngàn xác chết, bên cạnh những chiếc xe đạp, xe gắn máy nằm ngổn ngang, chổng gọng...Những chiếc xe jeep, xe hồng thập tự, vết đạn xuyên lỗ chỗ. Ngọn gió Lào nóng rát mặt đẩy đưa cánh cửa xe cho thấy những xác người nằm trên băng ca...Có bộ xương em bé nằm trên bộ xương người mẹ dưới bụi gai. Có xác khô đét như người tiền sử...có

xác nằm sấp, có xác nằm co... Tất cả im lặng. Không có tiếng người, không có tiếng chim... » (Trích đoạn « Những oan hồn trên Đại lộ Kinh Hoàng »- Trần Đức Tường). Sau lần chứng kiến đau thương đó, Ba tôi được lệnh dời tiểu đoàn quân y về đóng quân ở cây số thứ 17 Hiệp Khánh- Phú Bài- Huế.

Và mảnh đất thần kinh này bỗng dưng đã trở nên quen thuộc và thân thương với tôi... Ba tôi cũng bị "chinh phục" bởi Huế. Người thường tâm sự rằng: "Tuy rằng quê quán ở Kinh Bắc, nơi quê hương quan họ; tuy rằng sinh sống ở Sài Gòn, nhưng bây giờ có ai hỏi tôi, nơi nào ở Việt Nam tôi nhớ nhất thì tôi sẽ trả lời là "Huế". Nhiều người hỏi tôi, có mối tình nào ở miền Sông Hương, Núi Ngự. không? Thực tình thì không phải như vậy. Có lẽ là suốt 10 năm đi lính Nhảy Dù, tôi đã đổ ra rất nhiều mồ hôi và đôi khi cả máu mình cho vùng đất thơ mộng nhưng cũng nhiều đau thương nghèo khó này..." Tôi cũng thế. Tôi sinh ra và lớn lên ở Sài Gòn phần hoa đô thị nhưng lại yêu thích cố đô cổ kính này. Tuy tôi biết Huế dưới khói lửa chiến tranh tàn khốc nhưng ở đây, từ những đường mái ngói cong cong hoang tàn đổ nát của thành nội, từ những tường đá rêu phong của đền đài, chùa chiền lãng tằm đến dòng Hương giang nước xanh biếc lững lờ trôi, và núi Ngự bình chìm trong sương khói, mơ màng với gió trắng; tất cả đều mang một nét đẹp đắm say như một bức tranh họa đồ diễm tuyệt của thiên nhiên

*Đường vô xứ Huế quanh quanh  
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ...  
(Ca dao)*

Vì thế mà tôi đã quyến luyến Huế, quyến luyến một vùng đất của dáng Huế thơ, một bầu trời của chất Huế nhạc và một thế giới của tâm Huế tình yên nhưng quật cường bất khuất...

*Đi mô cũng nhớ quê mình  
Nhớ Hương giang nước biếc, nhớ Ngự bình trăng trong*

Sông Hương, xưa còn có tên là Kim Trà hay Lư Dung. Từ lâu nó nổi tiếng là con sông thơ mộng của Huế cố đô. Nó có hai nguồn: tả trạch và hữu trạch. Tả trạch là hồ nước bên trái. Hữu trạch là hồ nước bên phải. Tả trạch và hữu trạch giao nhau tại ngã ba Tuần. Từ ngã ba tuần trở đi, sông Hương lững lờ. Có nơi mặt nước trong xanh suốt đáy, êm ả như mặt nước hồ thu. Nó uốn lượn qua các đồi Vọng Cảnh, e lệ nép mình vào ngọn Ngọc Trản, thông thả qua bãi Lương Quán, soi bóng tháp Thiên Mụ, khu lăng tẩm cố kính, bóng đồi Long Thọ. Sóng vỗ cồn Gia Viễn, buông nhẹ qua thành phố Huế xinh xinh, qua các ruộng vườn phì nhiêu, làng xóm đông vui, sau đó lại vòng qua ngã ba Sênh đưa nước ra

cửa Thuận An.

*Nước đầu cầu khúc sâu khúc cạn  
Chéo qua Ngọc Trấn đến vịnh Kim Long  
Giữa sông Hương gợn sóng khuynh thành  
Đêm khuya một chiếc thuyền tình ngã nghiêng  
(Ứng Bình Thúc Giạ Thị)*

Những tháng ngày ở Huế, có lẽ do bản tính tôi đa sầu đa cảm từ hồi bé thơ cho nên dòng sông Hương có một sức quyến rũ đối với tôi một cách lạ thường. Tôi thường thích ngồi trên những bậc thang rêu phong của chùa Thiên Mụ để ngắm nhìn sóng nước Hương Giang dưới cảnh chiều tà dần buông...Thiệt đẹp lắm ! Nhìn mặt nước óng ả những giọt nắng cuối cùng, tôi để tâm hồn mình lâng lâng vào trong một thế giới mơ huyền của mùa trăng. Rồi dưới ánh nguyệt tĩnh mịch mơ màng đó, thoang thoang trong gió âm vang những câu hò mái nhì Huế trầm lắng u hoài. Soi bóng dòng Hương những chiếc đò chuyên chở những cung điệu Nam Ai, Nam Bình nào nề ai oán nặng tình yêu thương non nước.

*Chiều chiều, trước bến Vân Lâu  
Ai ngồi, ai câu, ai sầu ai thảm  
Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông  
Thuyền ai thấp thoáng bên sông  
Đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non...  
(Ứng Bình Thúc Giạ Thị)*

Tôi đã không biết có tự bao giờ nhưng người dân Huế thường tự hào rằng sông Hương là trái tim, là linh hồn, là chiếc nôi của văn hoá nghệ thuật độc đáo của đất nước thần kinh này...Tôi thấy sông Hương xinh đẹp dịu dàng như những o Huế, chảy vào tận đáy sâu của tâm hồn khiến cho Huế trở nên thơ. Và con sông đã từng chứng kiến biết bao biến cố thăng trầm của Huế qua những thời đại nhục vinh trở nên nguồn cảm hứng diệu kỳ vô tận . Bao tao nhân mặc khách đã đề bút cho dòng sông của thi ca, nhạc họa, của kiến trúc, của nghệ thuật xứ Huế này. Thi hào Nguyễn Du đã từng cảm tác về sông Hương rằng:

*Hương giang nhất phiến nguyệt  
Kim cổ hứa đa sầu*

*Sông Hương một mảnh nguyệt  
Lai láng sàu cổ cầm*

Hương giang cũng được vua Thiệu trị đề thưởng mấy dòng sau:

*Thiên tử vị can nhu ngạn thụ  
Sóng hoa do luyến kết vân anh*

*Cây cối hai bên bờ sông còn đẫm sương  
Hoa trên núi còn vương vấn với mây đẹp đẽ*

*Trên sông nước Hương Giang, đêm về là cả một thế giới đầy thơ mộng và hết sức quyến rũ, đầy dẫy những con đò tình xuôi ngược trên sông, hòa trong tiếng mái chèo khua động, văng vẳng một giọng hò mái nhì tình tứ, thiết tha:*

*Thuyền về Đông Ba, thuyền qua Đập Đá  
Thuyền từ Vỹ Dạ thẳng ngã ba Sênh  
Lờ đờ bóng ngã trắng nghiêng  
Giọng hò mái đẩy nhấn tình nước non*

*Nhà thơ Tôn Thất Phú Sĩ cũng đã từng hoài mơ được « xuôi dòng Hương Giang »*

*Mây lơ lững trôi theo dòng nước chảy  
Mái chèo đưa khua dọn sóng đôi bờ  
Xin lặng thính nghe giọng hò lơ lửng  
Tự xa xưa như muôn kiếp ai chờ*

*Quả thật, Huế vốn nổi tiếng với dòng âm nhạc dân gian , với những làn điệu dân ca trữ tình như điệu hò mái nhì, mái đẩy, khoan thai, dàn trải, ngọt ngào như tâm hồn người dân xứ Huế hiền hòa; những điệu lý bay bổng, mượt mà như lý con sáo, lý hoài xuân, lý tình tang...*

*Bước qua xứ Huế đã lâu  
Chưa phai kỷ niệm chìm sâu thuở nào  
Chân đi ghi dấu Nam Dao  
Trường Tiền bao nhịp tôi bao dạ sầu  
Tiếng tiêu vang vọng Văn Lâu  
Hương Giang nước biếc đêm thâu giọng hò  
Lời này nhắn gửi đến o  
Trăm thương ngàn nhớ điệu hò trong tôi.  
Việt Hải- Huế, Em tôi*

*Dòng nhạc này mang đầy âm hưởng của những câu ca dao nặng tình yêu thương quê hương đất nước.*

*"Núi Ngự Bình trước tròn sau méo  
Sông An Cựu nắng đục mưa trong*

Dẫu ai ăn ở hai lòng  
Em đây vẫn một dạ thủy chung với chàng"

Bên cạnh đó, Huế còn một dòng ca nhạc cung đình đầy tính trang trọng gọi là nhạc Lễ hay nhã nhạc như giao nhạc, miếu nhạc, ngũ tự nhạc, đại triều nhạc, thường triều nhạc, yến nhạc. Nhã nhạc cung đình Huế có một giá trị nghệ thuật cao. Giáo sư Trần Văn Khê đã từng giải thích :

"Nhạc khí dùng trong nhạc cung đình rất đẹp trong hình thức, đóng ráp kỹ, chạm trổ khéo, đầy đủ màu âm, có tiếng kim, tiếng thổ, tiếng tơ, tiếng trúc, tiếng đồng, tiếng đá, tiếng da, tiếng mộc. Dàn nhạc đa dạng : Đại nhạc gồm đại hồng chung, trống đại, trống võ, bông, mõ, thanh la, chập chũa, sinh tiền, kèn, nhị ; Tiểu nhạc (hay Nhã nhạc) có đàn dây tơ : đàn nguyệt (2 dây), đàn tam (3 dây), tỳ bà (4 dây), đàn nhị

(2 dây có cung kéo) ; có 2 sáo trúc, trống bằng một mặt, 3 thanh la nhỏ, sinh tiền. Việc thành lập những dàn nhạc không quan tâm đến số lượng mà đặt trọng tâm vào chất lượng và sự phối hợp màu âm : trong nhã nhạc, khi các nhạc công hòa tấu ta vẫn nghe rõ tiếng của từng cây đàn : tiếng chũng chạc, trang nghiêm của đàn nguyệt, tiếng chuyền tiếng phi bay bướm của tỳ bà, tiếng trong vắt, vuốt ve nên lời dịu ngọt của đàn nhị, tiếng đục khi về khi khảy của đàn tam, tiếng nỉ non, vi vút của hai chiếc sáo trúc, tiếng kim của tam âm la, tiếng mộc của sinh tiền, tất cả nhạc khí đồng theo tiếng nhịp của trống bằng khi khoan khi nhặt, khi vào nội phách, khi ra ngoại phách, tấu lên 10 bài Ngự, từ nhịp điệu khoan thai của mấy bản Phẩm tuyết, Nguyên tiêu, lần lần dồn dập của mấy bài Hồ quảng, Liên hoàn, Bình bán, Tây mai, Kim tiền, rộn rã từ Xuân phong qua Long hổ, đi đến náo nhiệt như tiếng vó ngựa phi trong bài Tẩu mã.

Thang âm điệu thức đa dạng, tiết tấu phong phú, bài bản dồi dào. (1).

(1) Trần Văn Khê, tham luận đọc tại Hội thảo quốc tế Nhã nhạc cung đình Huế, Huế, 26-27 tháng 8-2002 : "Giá trị lịch sử và nghệ thuật của Nhã nhạc cung đình Huế", tạp chí Kiến thức ngày nay, tháng 9-2002, tr.7-11

Ngày 7-11-2003, tại Paris, tổng giám đốc Unesco, ông Koichiro Matsura, đã tuyên bố Nhã nhạc cung đình Huế được nhìn nhận là di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại. Nhưng tôi thì lại thích cái nét trữ tình đậm đà của ca Huế hơn...Ca Huế nằm giữa hai dòng nhạc và mang những đặc trưng riêng với chất trữ tình sâu lắng làm xao động lòng người. Ca Huế bao gồm cả hai yếu tố ca Huế và đàn Huế. Còn gì tình tứ, thơ mộng và lãng mạn hơn là xuôi dòng Hương Giang lững lờ trên một chiếc đò ngang, rồi thả thuyền, chơi trăng, thả thơ, nghe ca Huế...

Dập dềnh sóng vỗ mạn thuyền  
Ngồi nghe ca Huế mà lòng băng khuâng!  
Tương tư với nguyệt cùng mây  
Hỏi non nước ấy đắm say bao tình?

Xa xa thấp thoáng trong làn sương khói mờ ảo, bóng chùa Thiên Mụ với ngọn tháp Phước Duyên ẩn hiện dưới giải lụa vàng...Người du khách, dưới một phiến trăng mơ huyền, trong không gian tĩnh mịch, giữa tiếng sóng nước ru vỗ vào mạn thuyền, sẽ cảm nhận hơn nữa cái chất Huế qua những âm điệu trầm bổng, du dương của giọng ca Huế hòa quyện với tiếng réo rắt của dàn nhạc cổ truyền qua những nhạc khúc Lưu thủy, Kim tiền, Xuân phong, Long hổ, Long ngâm, Tứ đại cảnh ...

Lên hỏi trời  
Thảo Am Nguyễn Khoa Vy  
(hò mái chèo)

Gần nhà mà xa cửa ngõ,  
Cho chộ mà nỏ cho ăn,  
Trời cao dẫu mấy mươi tầng,  
Cũng bắc thang lên mà hỏi, bởi làm răng rứa ông Trời?

Đêm càng về khuya, không gian càng yên tĩnh là lúc đó tôi thấy hồn mình lâng lâng say đắm trong những điệu Nam Ai, Nam Bình, Tương tư khúc... thấy như vấn vương một nỗi sầu bi ai da diết nhưng cũng rất gợi tình :

Huyền Trân Công Chúa  
Khuyết danh  
(điệu Nam Bình)

Nước non ngàn dặm ra đi,  
Cái tình chi?  
Mượn màu sơn phấn  
Đền nợ Ô Ly,  
Đắng cay vì,  
Đương độ xuân thì,  
Độ xuân thì!  
Cái lương duyên, hay là cái nợ duyên gì?  
Má hồng da tuyết,  
Quyết liễu như hoa tàn trăng khuyết,  
Vàng lộn theo chì!  
Khúc li ca,

Sao còn mừng tượng nghe gì! Thấy chim hồng nhạn bay đi,  
Thấy lai láng, bóng như hoa qui...  
Dặn một lời Mân Quân,  
Nay chuyện mà như nguyện,  
Đặng vài phân,  
Vì lợi cho dân,  
Tình đem lại mà cân,  
Đặng cay muôn phần!

Nhà Hán bên Tàu ngày xưa có nàng Vương Chiêu Quân, tuyệt sắc giai nhân, vì dân vì nước chịu hy sinh cống cho giặc Hồ để giữ yên bờ cõi... Lịch sử Việt Nam vẫn rạng ngời công đức của một Huyền Trân Công Chúa đời Trần gạt lệ nén tình riêng vì giang hà xã tắc, gả cho Chế Mân vua nước Chiêm Thành, để đổi lấy hoà bình và hai châu là châu Ô và châu Lý, sau đổi thành Thuận Châu và Hoá Châu đất Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế ngày nay.

Vàng trắng rèm gấm ánh tơ vàng  
Chiêm Quốc Đồ Bàn lệ chứa chan  
Chua xót vấn vương hồn đất mẹ  
Buồn đau lưu luyến chén quan san  
Thương nàng công chúa duyên tan tác  
Tiếc phận hồng nhan kiếp lỡ làng  
Má phấn giang sơn vai gánh vác  
Hai châu Ô Lý, biết chẳng chàng...  
(Tình hận Huyền Trân - Tiểu Vũ Vi)  
Sông Hương - Núi Ngự là biểu tượng văn hóa, phong thổ của kinh đô Huế. Nhà thơ Bùi Giáng đã từng tâm sự rằng: « Dạ thừa xứ Huế bây giờ. Vẫn còn núi Ngự bên bờ sông Hương ! »...

Hồn xưa bóng cũ quyện mây trời  
Đại Nội mưa buồn lất phất rơi  
Điệu hát Nam Ai sầu suốt kiếp  
Câu hò Mái Đầy nhớ ngàn đời  
Nam Giao nắng tắt vàng dương nhạt  
Thọ Lộc chiều buông sắc ráng vơi  
Đứng giữa Hoàng Thành nghe tiếng gió  
Xa xa Đỉnh Ngự ánh trăng vời  
(Thứ Lang- Hồn Huế)

Đứng trên Ngọ Môn, nhìn lên Ngự Bình tôi thấy núi có hình dáng cái án ngọc Thiên Cơ (cái ấn của Nhà Trời) đóng xuống đất kinh đô linh khí.. Kinh thành Huế quay mặt về hướng núi Ngự Bình, lấy núi làm bình phong che chắn. Cái địa thế thiên nhiên ấy theo ba tôi nói là đúng theo

nguyên tắc của Chu Dịch trong xây dựng kinh đô: tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ...

Núi Ngự Bình mơ màng trăng gió  
Niềm tâm sự ai thấy rõ cho mình  
Đoái nhìn sông Hương nước chảy thanh thanh  
Sông bao nhiêu nước dạ em si tình bấy nhiêu  
(Hò Huế)

Huế là xứ sở thanh bình của thơ và mộng. Nói đến Huế là nói đến cái gì đó rất riêng, rất đẹp và thơ. Huế có cảnh đẹp người xinh, nhất là có những nàng Công Tằng Tôn Nữ thuộc dòng họ hoàng gia, mang những cái tên hoa mỹ điển hình của xứ Huế. Tôi rất thích những cái tên dài lướt thướt rất thơ này của những nàng Tôn nữ Huế, nào là Công Tằng Tôn Nữ Thị Trân Phương, hay Nguyễn Khoa Thụy Quỳnh Hương...Ba tôi thường đùa với tôi rằng « tên các o Huế dài như mái tóc thề... »...Mỗi lần từ căn cứ Sally Hiệp Khánh- Phú Bài, nơi đóng quân của ba tôi, vào thành nội, tôi có thói quen hay đi tảo bộ trên con đường Lê Lợi, dọc theo bờ sông Hương, ngắm những tà áo dài thướt tha bay trong gió...Từ muôn thuở, chiếc nón bài thơ cùng với tà áo dài của thiếu nữ Huế đã đi vào thi ca, trở thành một vẻ đẹp đặc trưng làm say lòng du khách...

Ở đây áo tím riêng màu  
Bài thơ nón mỏng che đầu mỹ nhân  
( Vài nét Huế- Nguyễn Bính)

Có một điều đã làm thắc mắc một cô bé học sinh Couvent Sài Gòn như tôi, lúc nào cũng quen nhí nhảnh trong bộ đồng phục jupe xanh áo trắng, là không biết tự bao giờ tà áo dài trắng, tím cùng cánh nón bài thơ luôn đi liền với hình bóng người phụ nữ Huế mọi lúc, mọi nơi, trong nhà, ngoài phố ; ngay cả khi tôi nhìn các o gánh ràng rong ngoài chợ Đông Ba cũng duyên dáng kín đáo trong chiếc áo dài Cát Tường Le mur đỏ

Người xứ Huế yêu thơ và nhạc lễ  
Tà áo dài trong trắng nhẹ nhàng bay  
Nón bài thơ e lệ nép trong tay  
Thầm lặng bước những khi trời dịu nắng...  
(Bích Lan)

Ba tôi thì cho rằng người con gái Huế thích bận áo dài Huế vì Huế là hiện thân của chiếc áo dài quê hương với hai vạt áo nghĩa tình “ Trường Sơn “ và “Nam Hải”. Mỗi lần nhắc đến gái Huế thì tôi lại nhớ đến một tà áo dài lụa trắng đơn sơ, một mái tóc thề, một chiếc nón bài thơ mà nhà thơ Huy Cận đã từng xao xuyến ngân nga



Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong  
Hôm xưa em đến, mắt như lòng...

Nở bừng ánh sáng em đi đến,  
Gót ngọc dồn hương bước toả hồng

Chú Dược sĩ Chí ở trong tiểu đoàn của ba tôi thường khen nước nở là con  
gái Huế nổi tiếng đẹp nhất xứ Ngũ Quảng và đã từng làm điều đứng bao  
chàng trai...

Học trò trong Quảng ra thi  
Thấy cô gái Huế, bước đi không đành.

Chú còn kể cho tôi nghe huyền thoại tình sử của nhà vua đa tình Thành  
Thái đã phải lòng một cô lái đò duyên dáng ở vùng Kim Long ngoại thành  
Huế

Kim Long có gái mỹ miều  
Trẫm thương trẫm nhớ trẫm liêu trẫm đi

Tôi mang tâm hồn lãng mạn nên yêu màu tím của tuổi học trò... Và khi  
đến Huế tôi đã ngất ngây say đến một màu tím của Huế, màu tím của  
nhu mì, của thăm kín, của đức hạnh, của thủy chung.

Nắng vương nhẹ gót hài thiếu nữ  
Cánh phượng hồng như dấu hiệu chia tay  
Em thân ơi, anh đã sống những ngày  
Huế tím tím ngất say tà áo ấy  
(Màu tím Huế nhớ nhung – Lê Trọng Phú)

Và không bao giờ tôi quên được những buổi trưa hè oi ả của ngọn gió Hạ  
Lào, ngồi trong xe jeep của tiểu đoàn, tôi đã lặng nhìn say sưa những tà  
áo tím duyên dáng Đồng Khánh, che nghiêng vành nón, suối tóc thề xóa  
vai dịu dàng thướt tha bước khoan thai trên cầu Tràng tiền

Qua Đồng Khánh nhìn sân trường xao xuyến  
Huế muôn đời ư cảm dỗ thi nhân  
Bóng dáng nào hò hẹn khách dừng chân  
Hay là tại nón bài thơ ai đội

Trải vạt áo dài thi ca muôn thuở  
Xóa mái tóc huyền thi nhạc giao duyên  
Môi ai cười vành nón lá che nghiêng

*Nghe vương vấp bước chân người khách lạ  
( Một lần về thăm Huế - Yên Sơn)*

*Chiếc áo với hai tà bay lững lờ cuốn quít theo làn gió trông thật thơ  
mộng, thật trữ tình ...Hình ảnh này đã khơi nguồn cảm hứng cho biết bao  
tâm hồn nghệ sĩ, phong phú hóa kho tàng thơ, văn, nhạc, họa, nhiếp ảnh  
trong văn học nghệ thuật Việt Nam như thi sĩ Nguyễn Sa đã ngắt ngây  
gửi hồn trong hai tà áo người tình:*

*Có phải em mang trên áo bay  
hai phần gió thổi một phần mây  
hay là em gói mây trong áo  
rồi thả cho làn áo trắng bay ?  
Nguyễn Sa (Tương Tư)*

*Còn Nguyễn Tất Nhiên đã hãnh diện đề cao nét trang nhã, dài các của tà  
áo dài Việt Nam. Không ai có thể phủ nhận rằng người phụ nữ Việt Nam  
chúng ta thật kiêu sa trong chiếc áo dài*

*Tháng giêng em áo dài trang nhã  
Tinh lý còn nguyên nét Việt Nam  
Đài các chân ngà ai bước khẽ  
Quyện theo tà lụa cả phương đông  
Nguyễn Tất Nhiên (Tháng Giêng, Chim)*

*Và Thu Bồn đã chắt chiu trong lòng bao kỷ niệm xa xưa của thời áo  
trắng:*

*Áo trắng hỡi, thưở tìm em không thấy  
Nắng mênh mang trải mấy nhịp Tràng Tiền  
Nón rất Huế, nhưng đời không phải thế  
Mặt trời lên từ phía nón em nghiêng...  
(Thu Bồn)*

*Cái duyên dáng của người con gái Huế được thể hiện qua mái tóc thề  
buông dài xoắn kín bờ vai. Có lẽ vì thế mà ba tôi thích tóc tôi lúc nào cũng  
để dài chấm lưng. Mái tóc thề của nàng Tôn Nữ Huế , thơm thoang  
thoảng mùi dạ lan, biểu tượng nét nguyên trinh của thưở áo trắng học trò  
vừa chớm biết yêu đương. Một lần thu ba sâu vùi vợi phảng phất một  
chút tình Huế u buồn. Một nụ cười như đóa hàm tiếu e ấp thẹn thùng  
dưới vành nón lá che nghiêng...*

*Mái tóc thề xoắn trên bờ vai  
Cho tôi nhung nhớ tháng năm dài*

Nón lá nghiêng che đôi mắt ngọc  
Cho tôi thờ thần mộng thiên thu

Đóa hồng tươi bờ môi son đỏ  
Mắt nhung huyền đài các mộng mơ  
Dáng hồn nhiên sơn ca tình ái  
Em mỉm cười ngậy dại nắng vàng tơ  
( Vương Ngọc Long- Huế ngọc)

Chỉ bấy nhiêu đó thôi cũng đủ làm cho bao nhà thơ, nhà văn và nhạc sĩ  
phải ngẩn ngơ rồi nhưng nhớ đến đi tìm

Một ngày mùa đông chân về Huế  
Đi lang thang tìm mái tóc thề  
Mà ngày xưa khi chiều đánh mắt  
Để vơi sầu giây phút tái tê.  
( Đông Hòa- Duyên áo tím)

Con gái Huế không chỉ đẹp về hình dáng mà còn đẹp cả trong giọng nói  
thỏ thẻ nhẹ nhàng, thiết “ mận mà có duyên “.

Giọng em vang tự trời quê Huế  
Nhẹ thoáng, xanh veo, mà xốn xang  
Nồng cháy như môi thông núi Ngự  
Giọng em nửa thực, nửa mơ màng  
Chỉ một lần nghe đủ nhớ đời...  
(Huy Cận- Giọng em)

Những ngôn ngữ kỳ lạ của Huế, đã từng làm cho tôi một thời chơi vơi,  
nào là “mô, tê, răng, rứa”, “ bên ni, bên nó “, “chua cha “ hay những tiếng  
“hỉ” gieo cuối câu làm cho tiếng nói của người dân Huế mang âm hưởng  
của nhạc, thật trầm lắng, du dương và gọi tình...Có lẽ vì thế, tuy rằng ba  
tôi là trai Bắc, mẹ tôi là gái Nam, nhưng tôi lại có một giọng nói phẳng  
phất âm hưởng của Huế...Có lẽ vì tôi gắn bó và quyến luyến Huế cho  
nên tôi đã không biết học nói theo tiếng Huế tự bao giờ. Tôi còn nhớ đã  
đọc một bài thơ viết về Huế từ thập niên năm mươi của một nữ sinh lớp  
đệ tam trường Đồng Khánh; bài thơ gói trọn hết cái nét dí dỏm dễ thương  
của ngôn ngữ Huế giàu nhạc điệu, đầy thi vị:

Chi lạ rứa, chiều ni tui muốn khóc  
Ngó chi tôi đồ cỏ dại hoa hèn  
Nhìn chi tui hình đom đóm trong đêm  
Cho thêm tủi bên ni bờ cô tịch

Tui mơ ước có bao giờ tuyệt đích  
Tui van xin rằng mà cứ làm ngơ  
Rồi ngó tui chi lạ rúa hững hờ  
Cho thêm tủi bên ni bờ cô tịch  
(Huế chi lạ rúa)

Nhắc đến Huế thơ, tôi lại hoài niệm về thôn Vỹ Dạ và nhà thơ Hàn Mặc Tử. Ba tôi đã có lần đưa tôi về chơi thôn Vỹ. Thôn Vỹ Dạ, nằm bên kia Đập Đá, dọc theo sông Hương tới Bến Cạn, ẩn hiện trong màn sương trắng trong, dưới những hàng cau xanh tươi quyện trong mùi hương bưởi thoang thoang dịu êm. Trong thơ của Hàn Mặc Tử, thôn Vỹ Dạ là một thôn đẹp lãng mạn, hữu tình và rất nên thơ. Một nét đẹp mượt mà, óng ả và tinh tú với những khu vườn hoa sum suê trái xanh như lá ngọc, những phủ đệ tường đá rêu phong, một dòng sông trắng chuyên chở những khối tuyệt tình...

Sao anh không về chơi thôn Vỹ?  
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên,  
Vườn ai mát quá xanh như ngọc  
Lá trúc che ngang mặt chữ điền  
...

Ơ khách đường xa khách đường xa,  
Áo em trắng quá nhìn không ra...  
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh  
Ai biết tình ai có đậm đà?  
(Đây thôn Vỹ Dạ- Hàn Mặc Tử)

Thôn Vỹ cũng là nơi mà ánh trăng đẹp nhất Huế. Trăng sáng suốt đêm thâu. Trăng tròn rồi lại khuyết nhưng tự bao đời vẫn vàng vặc tỏa bóng, lúc mờ ảo, lúc hư vô... Trăng theo cánh gió quyện hương đêm về ru tình cho hồn trang trải những nỗi sâu thương... Trăng vẫn dõi bóng đơn côi, thả ánh ngà lung linh như ngàn điệu khúc Nghe thường mê say... Tôi yêu những đêm trăng tình tự của Vỹ Dạ. Vào mùa trăng, những hương bưởi, hương cau, hương chanh, hương lái đua nhau trở hoa. Đâu đây thoang thoang một làn hương mỏng ngọt ngào chọt vỡ trong đêm

Ánh trăng nhẹ khẽ mơ theo gió  
Như nghiêng vành nón rủ tóc thề  
Buông lơ...trầm mặc...vân về  
Mùi hương hoa quyện bước về dưới trăng  
( Thu Hằng- Mùa trăng hương nồng)

Ở đây cũng là chiếc nôi sản sinh ra những tài năng cho nền văn học

nghệ thuật như cụ ông Ứng bình Thúc Gia Thị, một nhà thơ nổi tiếng của « làng nho nước nhà », là người đã soạn lời cho những điệu lý câu hò hay ái nữ của ông, một nàng Tôn Nữ Hỷ Khương với những vần thơ trữ tình cho Huế...

Dòng Hương Giang êm đềm không gợn sóng  
Vẳng câu hò xúc động chạnh niềm riêng  
Ngự Bình gió dịu, trăng hiền  
Giữa non sông gặp lại miền Đé Kinh  
( Vang vọng hồn thơ tình Thúc Gia)

Huế còn là vùng đất nổi tiếng về những món ăn ngon, vật lạ... Có lẽ Huế ngày xưa là của một thời vua chúa cho nên Huế có nhiều cao lương mỹ vị dành cho ẩm thực cung đình, nhiều đặc sản đầy hương vị. Huế đã tập cho tôi biết ăn cay. Tôi tuy đã rời xa Huế hơn một phần tư thế kỷ nhưng tôi vẫn không thể nào quên được chè bắp và cơm Hến cay thơm ngon đặc biệt ở Cồn Hén,

Đã mê ớt đồ cay nồng  
Tìm trong vị hến một dòng Hương xanh  
Ruốc thơm, cơm nguội, rau lành  
Mời nhau buổi sáng chân thành món quê  
(Lục bát đặc sản Huế-Võ Quê)

hay bún bò Gia Hội, bánh canh Nam Phổ, bánh khoái Thượng Tứ, bánh bèo Ngự Bình, bánh bột lọc của « Mụ Đỏ»

Bột trong bọc thịt tôm hồng  
Lá xanh em gói ươm nồng hương yêu  
Bánh ngon nước mắm cay nhiều  
Anh ơi dùng tạm bữa chiều cùng em  
(Quỳ Lê)

Tuy đây là những món ăn bình dân nhưng đã để lại cho những người con xa xứ một nỗi nhớ khắc khoải về một mùi hương vị cay nồng, ấm nóng nặng tình nước non, về người con gái Huế khéo léo, đảm đang, công dung ngôn hạnh vẹn toàn như những nàng Tấm thảo hiền...

Những năm tháng tôi ở Huế, chiến trận vẫn tiếp diễn, ngày càng khốc liệt hơn... Tôi đã từng như ba tôi chứng kiến, đau đớn và xót xa với mỗi vết thương của Huế... Tôi cũng đã từng tự hào mỗi khi người dân Huế kiên cường vươn lên từ trong thảm nạn điêu tàn đổ nát của chiến tranh hay thiên tai.

Tôi không phải là người Huế nhưng lại yêu và nhung nhớ Huế vô cùng...Tôi yêu cái huyền ảo hư hư thực thực của Huế mộng Huế mơ. Tôi yêu cái mong manh tựa là tờ như sương khói của Huế thơ...Tôi yêu cái tâm Huế kín đáo bình dị chịu thương chịu khó.

Nhà văn Trần Doãn Nho đã gói trọn một góc trời Huế trong những dòng sau : « ... dù thay ngôi đổi chủ, Huế vẫn là Huế bún bò, Huế cơm hến, Huế mưa dầm, Huế phượng đỏ, Huế gió Lào, Huế những cơn bão rớt, Huế lội nước lụt, Huế lắng tâm hẹn hò, Huế răng tê mô rứa, Huế cao sang và nghèo hèn, Huế hòa bình và sục sôi tranh đấu, Huế cao thượng và hẹp hòi, nghiệt ngã, Huế những mối tình dài các và những thành kiến triền miên, Huế chiếc nón bài thơ và Huế ngủ đò, Huế ở thì buồn xa thì nhớ, Huế tôn nữ và Huế bình dân... ».

Phải, Huế mà tôi yêu là như thế đó !

Huế thương nhớ ơi, xin cho tôi gửi trọn tấm chân tình về một cố đô thơ mộng, mơ huyền đã đem cho tôi bao cảm xúc, bao rung động, bao mơ ước, bao khát khao thầm kín..., đã cùng chia sẻ với tôi một quãng thời thơ ấu dưới bom đạn...Giờ đây, cho dù ở nơi đất khách quê người, tôi vẫn gửi trăm nhớ ngàn thương về Huế, về một cõi ru tình:

Giữ lòng say khúc Nam ai  
Lạc chân giữa Huế trong ngày nắng xanh  
Gặp cô em gái Nội thành  
Giấu môi chúm chím nửa vành nón nghiêng  
Loay hoay đếm nhịp Tràng Tiền  
Chẳng hay nàng gió hồn nhiên theo mình  
Dòng Hương bóng nước lung linh  
Soi lên là thấy dáng hình Huế xưa

Bây giờ hạ đếm gần chưa  
Mà đường Lê Lợi phượng vừa đỏ cây?  
Cánh thư rơi xuống tay gầy  
Cho tôi làm bướm trắng bay theo người !

Muốn vào thôn Vỹ... nhưng thôi  
Chỉ e thương quá rằng tôi khó về! ...  
(Nguyễn Giang San- Gửi lại Huế thơ)

Mãi mãi trong tôi vẫn còn vang vọng dư âm một khúc « tình ca xứ Huế»  
luyến thương:

Hoàng hôn rơi ngơ ngẩn hàng thùy dương

Lạnh lùng trong bóng chiều dòng sông Hương  
Trường Tiền qua mấy nhịp mờ trong sương  
Ngõ ngàng khách thấy hồn sầu mênh mang

Đêm nao, nghe khúc Nam Bình buồn  
trên dòng đời xuôi ngược  
Đành lãng quên bao nhớ thương  
Đêm nay, dư âm đang vọng về  
bên lòng thuyền nghe náo nức  
Mơ hồ tiếng hát Giang Châu

\*\*\*\*\*

Viết tại Paris, một đêm nhớ Huế 2/6/2006  
Bích Phượng

Bài viết này riêng tặng cho Ba tôi, kỷ niệm những năm tháng mà Người đã đóng quân ở căn cứ Sally- Hiệp Khánh- Phú bài... Bích Phượng xin chân thành cảm ơn quý nhà văn Tạ Xuân Thạch, Dương Việt Điền, Mạc Phương Đình, Đào Anh Dũng đã góp ý... Xin hết lòng cảm tạ quý nhà thơ và văn trong và ngoài nước đã cho tôi mượn các tác phẩm để minh họa cho bài viết của mình...

Bài viết này chỉ nói lên đôi dòng cảm nghĩ của tôi về một phần của Huế thân yêu, nếu có gì chưa hoàn chỉnh còn thiếu sót, hay sai sót, tôi xin được sự cảm thông của những người dân Huế khắp nơi...

Chuyển đến: **Lê-Thụy-Chi**

Ngày 14/3/4893 – Giáp Ngọ (13/4/2014)

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)